

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc khen thưởng thành tích xuất sắc
trong phong trào “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” năm học 2020 - 2021

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Luật thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ, ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;

Căn cứ Quy chế khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam ban hành theo Quyết định số 325/QĐ-CĐN, ngày 04/12/2018 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động và Quy định về thu, chi tài chính công đoàn của Ban chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội khóa XVII;

Theo đề nghị của Ban Nữ công Công đoàn Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho **04 tập thể và 149 cá nhân** có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” năm học 2020 - 2021 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Kèm theo Giấy khen, tập thể được thưởng: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng); cá nhân được thưởng: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Kinh phí khen thưởng được trích từ kinh phí chi hoạt động năm 2021 của Công đoàn Trường.

Điều 3. Văn phòng Công đoàn, Ban Tổ chức - Thi đua, Ban Nữ công, Công đoàn Bộ phận và các tập thể, cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VPCĐ.

**TM BAN CHẤP HÀNH
CĐ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nhật Tân

DANH SÁCH
KHEN THƯỞNG THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA
“GIỎI VIỆC TRƯỜNG - ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Quyết định số: 214 /QĐ-CĐĐHSPHN, ngày 20 tháng 12 năm 2021)

1. Tập thể (04)

TT	Đơn vị	Ghi chú
1.	Công đoàn khoa Hóa học	
2.	Công đoàn khoa Sinh học	
3.	Công đoàn khoa Việt Nam học	
4.	Công đoàn khoa Công tác xã hội	

2. Cá nhân (149)

TT	Họ và tên	Đơn vị	Ghi chú
1.	Nguyễn Thị Thu Hoài	Phó CTCD trường	
2.	Trần Thị Thanh Huyền	Ban TVCD trường	
3.	Hoàng Thị Mai Hương	-	
4.	Tiêu Thị Mỹ Hồng	BCHCD trường	
5.	Đinh Thu Hà		
6.	Lê Thanh Chinh		
7.	Hoàng Thu Huyền	Ban CDCS	
8.	Tổng Thị Mơ	Ban Nữ công	
9.	Phạm Nguyễn Thu Trang	Toán Tin	
10.	Nguyễn Thu Thủy	-	
11.	Nguyễn Minh Thủy	Vật lý	
12.	Đào Thị Lệ Thủy	-	
13.	Nguyễn Thị Kim Giang	Hóa học	
14.	Nguyễn Thị Hồng Vân	-	
15.	Nguyễn Thị Mơ	-	
16.	Nguyễn Thị Bích Việt	-	
17.	Nguyễn Thị Trung Thu	Sinh học	
18.	Đieu Thị Mai Hoa	-	
19.	Nguyễn Thị Hằng Nga	-	
20.	Nguyễn Thị Tho	-	
21.	Nguyễn Thị Lan Hương	-	
22.	Nguyễn Thị Hoa	SPKT	
23.	Dương Hoàng Oanh	-	
24.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	CNTT	
25.	Nguyễn Thị Hồng (A)	-	
26.	Kiều Phương Thùy	-	
27.	Lê Thị Lan Anh	Ngữ văn	
28.	Thành Đức Hồng Hà	-	
29.	Trần Thị Thu Hương	-	
30.	Phạm Đặng Xuân Hương	-	

31.	Đặng Thị Hiền	-	
32.	Phạm Thị Hà	VN học	
33.	Phạm Thị Mai Hương	-	
34.	Phạm Thị Thùy Linh	-	
35.	Đoàn Thị Thanh Phương	Địa lý	
36.	Nguyễn Tú Linh	-	
37.	Vũ Thị Hằng	-	
38.	Phạm Thị Tuyết	Lịch sử	
39.	Nguyễn Thị Phương Thanh	-	
40.	Lê Thị Minh Nguyệt	TLGDH	
41.	Nguyễn Thị Thanh Hồng	-	
42.	Hoàng Anh Phước	-	
43.	Nguyễn Thúy Quỳnh	-	
44.	Đàm Thị Vân Anh	-	
45.	Trịnh Thị Quý	QLGD	
46.	Nguyễn Văn Anh	-	
47.	Bùi Thị Lâm	GDMN	
48.	Trần Thị Kim Liên	-	
49.	Nguyễn Thị Mỹ Dung	-	
50.	Nguyễn Thị Thanh Hương	-	
51.	Trần Thị Thắm	-	
52.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	GĐTH	
53.	Nguyễn Thu Phương	-	
54.	Ngô Vũ Thu Hằng	-	
55.	Phan Thanh Hà	-	
56.	Nguyễn Thị Thùy Dung	-	
57.	Hoàng Thị Thuận	LLCT-GDCD	
58.	Bùi Xuân Anh	-	
59.	Nguyễn Thị Thanh Tùng	-	
60.	Hoàng Thị Thịnh	-	
61.	Vũ Thị Thanh Nga	-	
62.	Nguyễn Ngọc Diệp	Nghệ thuật	
63.	Đặng Thị Hải Yến	-	
64.	Nguyễn Thị Thu Lan	-	
65.	Trần Hương Giang	-	
66.	Trịnh Phương Thảo	CTXH	
67.	Hoàng Thị Hải Yến	-	
68.	Tô Phương Oanh	-	
69.	Lê Thị Hoàng Lan	-	
70.	Lưu Thị Kim Nhung	Tiếng Anh	
71.	Lê Thị Thu Hồng	-	
72.	Nguyễn Thị Thanh Huyền	-	
73.	Trần Thị Thanh Xuân	-	
74.	Bùi Thị Anh Vân	-	

75.	Phan Thị Ngọc Bích	-	
76.	Đỗ Thị Phương Mai	-	
77.	Đỗ Thị Phi Nga	-	
78.	Trần Hương Lan	Pháp - Nga - Trung	Tiếng Pháp
79.	Hoàng Thanh Vân	-	-
80.	Hà Minh Phương	-	-
81.	Ngô Khánh Chi	-	Tiếng Trung
82.	Phạm Thị Thu Trang	-	-
83.	Cao Thị Thùy Lương	-	Tiếng Nga
84.	Hà Thị Liên	GDQP	
85.	Phạm Thị Bền	GDĐB	
86.	Bùi Thị Anh Phương	-	
87.	Phạm Thị Hải Yến	-	
88.	Đào Thị Phương Liên	-	
89.	Đào Thị Bích Thủy	-	
90.	Trương Thị Hồng Tuyền	GDTC	
91.	Nguyễn Thị Toàn	-	
92.	Phạm Thị Quỳnh	Triết học	
93.	Trần Thị Ngọc Anh	-	
94.	Bùi Thị Thủy	-	
95.	Nguyễn Thị Thu Hường	Hiệu bộ 1	TCCB
96.	Nguyễn Ngọc Dung	-	ĐT-BDTX
97.	Bùi Thị Chắc	-	HCDN
98.	Đinh Minh Hằng	-	-
99.	Nguyễn Thị Hải Lý	Hiệu bộ 2	Đào tạo
100.	Hoàng Hải Hà	-	KHCN
101.	Dương Thị Tuyết Nhung	-	TT ĐBCL
102.	Dương Giáng Thiên Hương	-	-
103.	Phạm Thanh Thủy	-	BSX
104.	Lê Thị Nhung	Hiệu bộ 3	KHTC
105.	Khuất Tuệ Minh	-	-
106.	Nguyễn Thị Xuân Hiền	-	-
107.	Lê Thị Mỹ Hào	-	Quản trị
108.	Nguyễn Lan Hương	Hiệu bộ 4	KTX
109.	Phạm Thị Hiền	-	CTCT-HSSV
110.	Nguyễn Thị Thu Giang	Hà Nam	
111.	Nguyễn Thị Thanh Hà	-	
112.	Đoàn Thị Thanh Hường	-	
113.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	-	
114.	Trần Thị Thanh Thủy	-	
115.	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Trường Chuyên	
116.	Nguyễn Vĩnh Hà	-	
117.	Nguyễn Thị Hiền	-	
118.	Nguyễn Thị Hồng Phượng	-	

119.	Trần Hoài Linh	-	
120.	Trần Thị Bích Diệp	-	
121.	Nguyễn Thị Thu Anh	Trường NTT	
122.	Đào Thị Thanh Tú	-	
123.	Nguyễn Thị Lâm Quỳnh	-	
124.	Ứng Thị Duyệt Hồng	-	
125.	Cao Mai Anh	-	
126.	Vũ Thị Anh	-	
127.	Trần Thị Thúy	-	
128.	Trương Thị Hồng Hạnh	-	
129.	Nguyễn Thị Minh Huệ	-	
130.	Lê Thị Cẩm Tú	-	
131.	Hà Song Hải Liên	-	
132.	Nguyễn Thu Thủy	-	
133.	Chu Thị Thủy	-	
134.	Ma Thị Mùi	TT Thư viện	
135.	Lê Ánh Ngọc	-	
136.	Nguyễn Thị Hồng Trang	-	
137.	Nguyễn Thị Thuận	-	
138.	Đinh Thị Kiều Phương	-	
139.	Mai Thị Dung	TT Học liệu	
140.	Phạm Thị Thu Hương	-	
141.	Nguyễn Thu Trang	Viện NCSP	
142.	Phạm Thị Kim Anh	-	
143.	Hà Thị Lan Hương	-	
144.	Nguyễn Thị Thúy Hà	-	
145.	Trần Thị Hòa	Nhà xuất bản	
146.	Đinh Thị Trang	-	
147.	Vũ Thị Na	-	
148.	Nguyễn Kiều Oanh	-	
149.	Nguyễn Thị Ngọc Hà	-	

Danh sách này có 04 tập thể và 149 cá nhân./.